

Số : 04 /TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày 10 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024
đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của Đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước sửa đổi bổ sung
ngày 08/11/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã thực hiện kiểm toán Theo chứng thư báo cáo kiểm toán số 398/2025/KT-RSMHCM ngày 27/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 6/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước về việc thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước kính Quý cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

I. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2024:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
	TÀI SẢN		
A	Tài sản ngắn hạn	56.163.564.518	
I	Tiền các khoản tương đương tiền	5.219.150.482	
1	Tiền	5.219.150.482	
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.500.000.000	
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	34.500.000.000	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.116.319.242	
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	12.009.632.790	

2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	65.921.062
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.205.846.800
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(165.081.410)
IV	Hàng tồn kho	3.317.002.927
1	Hàng tồn kho	3.317.002.927
V	Tài sản ngắn hạn khác	11.091.867
1	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	11.091.867
B	Tài sản dài hạn	18.930.579.198
I	Các khoản phải thu dài hạn	3.271.180.753
1	Phải thu về cho vay dài hạn	1.818.100.432
2	Phải thu dài hạn khác	1.453.080.321
II	Tài sản cố định	3.080.914.957
1	Tài sản cố định hữu hình	3.080.914.957
-	Nguyên giá	20.990.020.872
-	Giá trị hao mòn lũy kế	(17.909.105.915)
V	Đầu tư tài chính dài hạn	10.028.980.502
1	Đầu tư vào công ty con	11.200.989.022
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	5.440.000.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(6.612.008.520)
VI	Tài sản dài hạn khác	2.519.502.986
1	Chi phí trả trước dài hạn	2.519.502.986
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	75.094.143.716
	NGUỒN VỐN	
C	Nợ phải trả	13.841.921.731
I	Nợ ngắn hạn	12.388.841.413
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.103.166.396
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.283.853.419
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.324.361.461
4	Phải trả người lao động	161.960.390
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.896.776.333
9	Phải trả ngắn hạn khác	311.744.459
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	306.978.955
II	Nợ dài hạn	1.453.221.985
3	Chi phí phải trả dài hạn	1.453.221.985
D	Vốn chủ sở hữu	61.252.221.985
I	Vốn chủ sở hữu	61.252.221.985
1	Vốn góp của chủ sở hữu	56.318.950.000

2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.933.271.985	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	4.933.271.985	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	75.094.143.716	

II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước:

Thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 là: 11.983.876.478 đồng.

Kính trình quý cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Hải



